

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ M
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2024/HS-ST

Ngày: 23 - 8 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M - TỈNH HƯNG YÊN**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thìn

Bà Đặng Thị Tuyết Hương

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Hưng Yên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2024/TLST - HS ngày 19/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2024/QĐXXST - HS ngày 12/8/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tiến T, sinh năm 1997 tại xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái.

Tên gọi khác: không. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Bản N, xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/01/2019 T bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo bị tạm giữ ngày 27/3/2024, tạm giam từ ngày 05/4/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.

2. Nông Văn C, sinh năm 1992 tại xã H, huyện C Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

Tên gọi khác: không. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn C, xã H, huyện C Lãng, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn H, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1964; vợ: Hà Thị Quỳnh N, sinh năm 1997; con: Có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/3/2024, tạm giam từ ngày 05/4/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn C:** Bà Lê Thị Thanh H- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên (có mặt).

*** Người làm chứng:**

- Anh Trần Quốc H, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Đội 2, thôn A, xã L, T phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố An Thái, phường N, thị xã M, tỉnh Hưng Yên

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường N, thị xã M, tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tiến T và Nông Văn C có quan hệ quen biết với nhau và đều là đối tượng nghiện ma túy.

Do muốn thu lợi bất chính bằng việc bán trái phép ma túy cho các người nghiện khác cho nên khoảng 11 giờ 30 phút ngày 27/3/2024, T dùng số điện thoại 0922343657 của T gọi đến số điện thoại 0944947928 của C hỏi “*có lấy ma túy không?*”, C đồng ý mua và hẹn T đến đón ở khu vực gần lối vào Trung tâm y tế thị xã M thuộc phường PH K, thị xã M. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển số 89F1 – 108.26 đến đón rồi chở C đến cây ATM ở gần công ty may Hưng Long thuộc phường Di Sử, thị xã M để C rút tiền và đưa cho T số tiền 700.000 đồng để mua ma túy. Sau đó, T chở C đến khu vực tổ dân phố N, phường N, thị xã M thì dừng lại bảo C đợi để T đi mua ma túy. T một mình điều khiển xe mô tô đến khu vực gần ngã tư phố Nối, Cù đường Hải Dương – Hà Nội thuộc địa phận phường Bàn Yên Nhân, thị xã M, tỉnh Hưng Yên gặp và hỏi mua ma túy một người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) với số tiền 700.000. Người đàn ông này cầm tiền do T đưa và bảo T đợi rồi điều khiển xe mô tô đi. Khoảng 15 phút sau, người đàn ông quay lại đưa cho T 01 gói giấy bạc, biết là ma túy nên T cầm lấy rồi điều khiển xe đi về. Đi được một đoạn, T dừng lại mở gói giấy bạc, Ca số ma túy làm 02 phần và xé đôi mảnh giấy bạc để gói T 02 gói ma túy: 01 gói T đựng vào túi nilon màu trắng mang theo từ trước, rồi đút vào túi áo trước ngực bên trái đang mặc; 01 gói ma túy T đút vào túi quần nhỏ phía trước bên phải đang mặc. Sau đó, T điều khiển xe mô tô đến đón C, đi đến đoạn đường Đỗ Thế Diên thuộc tổ dân phố Lỗ Xá, phường N, thị xã M, T lấy gói ma túy ở túi áo trước ngực bên trái của T đưa cho C, C nhận lấy rồi cất vào túi quần phía sau bên trái của mình. Còn gói ma túy T cất giấu ở túi quần nhỏ phía trước bên phải, T không nói cho C biết, mục đích sẽ đem bán cho người khác để kiếm lời. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi T chở C đi đến đoạn đường Đầm thuộc tổ dân phố Lỗ Xá, phường N, thị xã M thì bị công an phường N phối hợp với Công an thị xã M kiểm tra bắt quả tang. Thu giữ của C 01 gói nilon màu trắng đựng 01 gói giấy bạc, bên trong chứa chất màu trắng tại túi quần phía sau bên trái, C khai nhận là ma túy Heroine mua của T để sử dụng, niêm phong ghi ký hiệu “M1”; 01 điện thoại Samsung A10, bên trong lắp sim số 0944947928 và 0865980638 tại túi quần phía trước, bên phải. Thu giữ của T: 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột tại túi quần nhỏ phía trước bên phải niêm phong ghi ký hiệu “M2”, T khai nhận là ma túy Heroine cất giấu để bán cho người khác; 01 điện thoại Samsung J7, lắp sim số 0922343657 tại túi quần phía trước, bên trái; 01 ví giả da màu nâu, bên trong có số tiền 650.000 đồng tại túi quần phía trước,

bên phải. Ngoài ra, còn quản lý của T 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, biển số 89F1-108.26, kiểm tra cấp xe không phát hiện, thu giữ gì. Cùng ngày 27/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Tiến T và chỗ ở của Nông Văn C, kết quả: Không phát hiện thu giữ gì. Kết quả xét nghiệm sinh hóa ngày 27/3/2024 xác định T và C đều dương tính với Heroine – Morphine.

Tại bản thông báo kết luận sơ bộ số 293/KL-KTHS(MT) ngày 27/3/2024 và Kết luận giám định số 293/KL-KTHS(MT) ngày 30/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu “M1”, có tổng khối lượng là 0,401g (không phẩy bốn không một gam) và mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu “M2”, có tổng khối lượng là 0,398g (không phẩy ba chín tám gam) đều là ma túy, loại Heroine (heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu hoàn lại được niêm phong trong một niêm phong ghi số 293/KL-KTHS(MT), bên trong chứa 0,379g (không phẩy ba bảy chín gam) trong niêm phong ghi ký hiệu “M1” và 0,381g (không phẩy ba tám một gam) trong niêm phong ghi ký hiệu “M2” đều là ma túy loại Heroine, có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; 01 mảnh nilon màu trắng; 02 mảnh giấy bạc màu trắng gói ma túy và 02 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định, giao cho Công an thị xã M, tỉnh Hưng Yên quản lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Céc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, biển số 89F1 – 108.26, quá trình điều tra xác định là tài sản H pháp của anh Trần Quốc H, sinh năm 1981, trú tại đội 2 An Cẩu 2, xã Liên Phương, T phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. Anh H cho T mượn xe làm phương tiện đi lại và không biết T sử dụng xe vào việc phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M đã trả lại xe cho anh H. Đối với 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định ghi số 293/KL-KTHS(MT); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A10 màu đỏ (quản lý của C); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy J7 Prime màu vàng và 01 ví giả da màu nâu (quản lý của T) hiện đang được quản lý tại kho vật chứng thuộc Công an thị xã M. Đối với số tiền 650.000 đồng đang được gửi tại tài khoản tạm giữ của Công an thị xã M và 01 ví giả da màu nâu. Quá trình điều tra xác định là tài sản H pháp của T, không liên quan đến việc phạm tội nên T đề nghị được nhận lại. Ngoài ra, T còn khai nhận, sáng ngày 27/3/2024 đã một mình sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ của mình; C khai nhận vào ngày 26/3/2024 đã một mình sử dụng ma túy tại một nghĩa trang nhưng không biết là ở đâu.

Tại bản cáo trạng số: 62/CT - VKSMH ngày 17/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Nguyễn Tiến T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố

Nông Văn C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo T khẩn khai nhận về hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo C không xin lại số điện thoại 0865980638.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Nông Văn C phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T. Xử phạt bị cáo T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2024.

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo C. Xử phạt bị cáo C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì hoàn mẫu vật gửi giám định số 293/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, bên trong chứa 0,379g (không phẩy ba bảy chín gam) ma túy loại Heroine, có tên khoa học là Diacetylmorphine trong niêm phong ghi ký hiệu "M1" và 0,381g (không phẩy ba tám một gam) là ma túy loại Heroine, có tên khoa học là Diacetylmorphine trong niêm phong ghi ký hiệu "M2"; 01 mảnh nilon màu trắng; 02 mảnh giấy bạc màu trắng gói ma túy và 02 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định;

+ Sim số điện thoại: 0944 947 928; 0865980638; 0922 343 657

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10 màu đỏ, có số imeil 1: 357186103563207, số imeil 2: 357187103563205;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu vàng đã qua sử dụng, có số Imeil 1: 353415081422902, số imeil 2: 353416081422900.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Tiến T: 01 ví giả da màu nâu; số tiền 650.000 đồng.

Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; bị cáo C không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa bị cáo C nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. Bị cáo T không tranh luận nhất trí với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M; bị cáo C không tranh luận, nhất trí với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, nhất trí với bài bào chữa của người bào chữa. Bị cáo T, bị cáo C rất ân hận và xin cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thị xã M và điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã M và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều H pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Tiến T, Nông Văn C đã T khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù H với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ, bản ảnh, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, kết luận giám định cùng các vật chứng mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ. Như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Do có nhu cầu bán và sử dụng ma túy nên trong khoảng thời gian từ 11 giờ 30 phút đến 12 giờ 30 phút ngày 27/3/2024, tại khu vực tổ dân phố Lỗ Xá, phường N, thị xã M, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Tiến T đã có hành vi bán trái phép 0, 401gam ma túy, loại Heroine cho Nông Văn C với số tiền là 700.000 đồng. Sau khi mua bán ma túy, T điều khiển xe mô tô chở C đi đến khu vực tổ dân phố Lỗ Xá, phường N, thị xã M thì bị Công an thị xã M phối H với Công an phường N phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong người C 0,401gam ma túy, loại heroine C vừa mua của T để sử dụng trái phép. Thu giữ trong người T 0,398gam ma túy, loại Heroine, T tàng trữ để bán trái phép cho người khác cùng một số vật chứng có liên quan.

Hành vi bán trái phép chất ma túy (dưới 05gam) cho Nông Văn C của bị cáo Nguyễn Tiến T đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Nông Văn C cất giấu trái phép chất ma túy trong người (dưới 05gam) nhằm mục đích sử dụng đã thỏa mãn đầy đủ dấu hiệu cấu T tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã M truy tố các bị cáo về tội danh và các điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Bị cáo T thực hiện hành vi trực tiếp bán ma túy cho C 0,401gam ma túy, loại heroine để hưởng lợi 0,398gam ma túy, loại Heroine (số ma túy này T tàng trữ với mục đích tiếp tục bán kiếm lời). Bị cáo C có hành vi cất giấu trong người 0,401gam ma túy, loại heroine nhằm mục đích sử dụng. Các bị cáo phạm tội độc lập, tội phạm đã hoàn T. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an cho xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn phạm tội. Việc sử dụng ma túy là rất nguy hiểm cho sức khỏe, làm giảm sức lao động và là nguyên nhân nảy sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo.

Quá trình điều tra không xác định được đối tượng đã bán ma túy cho T (như T tự khai) là ai, ở đâu; việc T tự khai buổi sáng ngày 27/3/2024 đã một mình sử dụng ma túy tại phòng trọ và C tự khai ngày 26/3/2024 đã một mình sử dụng trái phép ma túy tại một nghĩa trang (không rõ ở đâu), chỉ có lời tự khai của T và C và không có tài liệu nào khác chứng minh, tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có căn cứ sẽ giải quyết sau nên Tòa án không đặt ra đề xét.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý đối với các bị cáo:

Các bị cáo T, C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận, T khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo C là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Qua xem xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo; Hội đồng xét xử nhận thấy: Mặc dù các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tuy nhiên hành vi của các bị cáo rất nguy hiểm, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy, khi cân nhắc hình phạt đối với các bị cáo, hội đồng xét xử nhận thấy cần bắt các bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định theo như nội dung đề nghị tại bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù H và mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở T công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng; bị cáo C thuộc đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Về vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 (một) phong bì hoàn mẫu vật gửi giám định số 293/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, bên trong chứa 0,379g (không phải ba bảy chín gam) ma túy loại Heroine, có tên khoa học là Diacetylmorphine trong niêm phong ghi ký hiệu “M1” và 0,381g (không phải ba tám một gam) là ma túy loại Heroine, có tên khoa học là Diacetylmorphine trong niêm phong ghi ký hiệu “M2”; 01 mảnh nilon màu trắng; 02 mảnh giấy bạc màu trắng gói ma túy và 02 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10 màu đỏ, có số imeil 1: 357186103563207, số imeil 2: 357187103563205 của bị cáo C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu vàng đã qua sử dụng, có số Imeil 1: 353415081422902, số imeil 2: 353416081422900 của bị cáo T; các bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc để mua bán ma túy nên tịch thu cho tiêu hủy; đối với sim số điện thoại: 0944 947 928 và sim số điện thoại: 0922 343 657 không có giá trị sử dụng tịch thu cho tiêu hủy. Bị cáo C không xin lại số điện thoại 0865980638, sim số điện thoại không có giá trị sử dụng nên tịch

thu cho tiêu hủy. Đối với: 01 ví giả da màu nâu; số tiền 650.000 đồng là của bị cáo T, quá trình điều tra xác định bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, bị cáo đề nghị được nhận lại nên sẽ trả lại cho bị cáo.

Đối với Céc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, biển số 89F1 – 108.26, quá trình điều tra xác định là tài sản H pháp của anh Trần Quốc H. Anh H cho T mượn xe làm phương tiện đi lại và không biết T sử dụng xe vào việc phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M đã trả lại xe cho anh H là đúng, Tòa án không đặt ra để xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tiến T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo C thuộc đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tiến T.

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nông Văn C.

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Tiến T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Bị cáo Nông Văn C phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ 27/3/2024.

Xử phạt bị cáo Nông Văn C 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2024.

Vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì hoàn mẫu vật gửi giám định số 293/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, bên trong chứa 0,379g (không phải ba bảy chín gam) ma túy loại Heroine, có tên khoa học là Diacetylmorphine trong niêm phong ghi ký hiệu “M1” và 0,381g (không phải ba tám một gam) là ma túy loại Heroine, có tên khoa học là Diacetylmorphine trong niêm phong ghi ký hiệu “M2”; 01 mảnh nilon màu trắng; 02 mảnh giấy bạc màu trắng gói ma túy và 02 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định;

+ Sim số điện thoại: 0944 947 928; 0922 343 657; 0865 980 638

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10 màu đỏ, có số imeil 1: 357186103563207, số imeil 2: 357187103563205;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu vàng đã qua sử dụng, có số Imeil 1: 353415081422902, số imeil 2: 353416081422900.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Tiến T:

+ 01 ví giả da màu nâu;

+ Số tiền 650.000 đồng (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/7/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M và C cục thi hành án dân sự thị xã M; số tiền 650.000 đồng theo phiếu Ủy nhiệm C ngày 19/7/2024).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Tiến T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự.

Bị cáo Nông Văn C không phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhân:

- TAND, VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND, Công an, C cục THADS thị xã M;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo C;
- Sở tư pháp tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Oanh

